

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày: 11/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Sơn Điền;
- Bà Cù Thị Ngọc Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 27/6/2022 đối với bị cáo:

Phan Văn Tín E, sinh ngày 10/9/1991; Nơi sinh: An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Tổ 06, khóm L1, phường L2, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Phan Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956 (chết); Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Thúy M, sinh năm 1991; chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Trần Thị D, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khóm L3, phường L4, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Phan Văn Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Lê Thiện Th1, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khóm L1, phường L2, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt;

- Nguyễn Thị Thúy M, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khóm L5, Phường L2, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng

Phan Ý Th2, vắng mặt.

Người giám hộ cho Thư: Ông Phan Văn Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 26/12/2021 tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp:**

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/12/2021, bị cáo Phan Văn Tín E điều khiển xe mô tô màu xanh đen, hiệu Vision, biển kiểm soát 67H1 – 815.92 đến khu vực xã L6, huyện C, tỉnh Đồng Tháp gặp người tên T để mua bán bưởi, do không gặp T, bị cáo Tín E điều khiển xe tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà ông Phan Văn Đ thuộc khu vực ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp không ai trông coi, bị cáo Tín E vào nhà lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu SamSung Galaxy Tab 3 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus. Sau đó, bị cáo Tín E bán điện thoại di động cho người tên M với giá 1.300.000 đồng, còn máy tính bảng, bị cáo Tín E mang về nhà cất giấu. Đến ngày 31/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C mời bị cáo Tín E về trụ sở làm việc, bị cáo Tín E thừa nhận hành vi lấy trộm các tài sản nêu trên và đã giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C.

Ngày 11/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phan Văn Tín E, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

*** Vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 15/02/2022 tại khóm Long An B, phường L4, thị xã T:**

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/02/2022, bị cáo Phan Văn Tín E điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 67H1 – 104.97 đến khu vực Bệnh viện Đ khoa khu vực T tìm tài sản lấy trộm, bị cáo Tín E dựng xe cặp hàng rào Bệnh viện và khóa cổ xe lại. Sau đó, bị cáo Tín E đi bộ ra tỉnh lộ 953 đón xe Honda thuê, đi về hướng phường L4, thị xã T, tỉnh An Giang khi đến khu vực khóm L3, phường L4, thị xã T, tỉnh An Giang, bị cáo Tín E xuống xe và đi bộ vào một con hẻm, thấy nhà bà Trần Thị D không có người trông coi nên đã lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 và 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab E cất giấu trong người. Sau đó, bị cáo Tín E quay lại Bệnh viện lấy xe và điều khiển về nhà, trên đường đi, bị cáo Tín E đã bán điện thoại vừa lấy trộm cho Lê Thiện Th1 với giá 700.000 đồng, còn máy tính bảng, bị cáo Tín E mang về nhà cất giấu. Đến ngày 16/02/2022, Công an phường L4 mời bị cáo Tín

E về trụ sở làm việc, bị cáo Tín E đã thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản nêu trên và tự nguyện giao nộp lại máy tính bảng.

Ngày 22/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã T, khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phan Văn Tín E về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Ngày 05/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp ra quyết định chuyển vụ án hình sự; Đến ngày 07/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã T ra quyết định nhập vụ án hình sự.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động, màu vàng đồng, hiệu Samsung Galaxy J7;
- 01 (một) máy tính bảng, màu đen, hiệu Samsung Galaxy Tab E;
- 01 (một) điện thoại di động, màu đen, hiệu Iphone 7 Plus;
- 01 (một) ốp lưng điện thoại di động Iphone 7 Plus, bằng nhựa màu trắng;
- 01 (một) máy tính bảng, màu đen, hiệu Samsung Galaxy Tab 3, màn hình có nhiều vết nứt;
- 01 (một) xe mô tô màu xanh đen, hiệu Vision, biển kiểm soát 67H1 – 815.92;
- 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 67H1 – 104.97;
- 01 (một) cái quần jean dài màu xanh;
- 01 (một) cái áo thun dài tay màu đen;
- 01 (một) đôi dép quai kẹp màu đen;
- 01 (một) mũ kết màu trắng đen;
- 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng.

Tất cả vật chứng nêu trên đã qua sử dụng, đã giao trả cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp giai đoạn điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp:

- 01 điện thoại di động, màu đen, hiệu Iphone 7 Plus (đã qua sử dụng), trị giá 2.500.000 đồng;
- 01 ốp lưng điện thoại di động Iphone 7 Plus, bằng nhựa màu trắng (đã qua sử dụng), trị giá 10.000 đồng;
- 01 máy tính bảng, màu đen, hiệu Samsung Galaxy Tab 3, màn hình có nhiều vết nứt (đã qua sử dụng), trị giá 300.000 đồng.

Tổng trị giá: 2.810.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 191 ngày 23/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T, tỉnh An Giang:

- 01 điện thoại di động, màu vàng đồng, hiệu Samsung Galaxy J7 (đã qua sử dụng), trị giá 1.390.000 đồng;

- 01 máy tính bảng, màu đen, hiệu Samsung Galaxy Tab E (đã qua sử dụng), trị giá 850.000 đồng.

Tổng trị giá: 2.240.000 đồng.

Cáo trạng số 24/CT-VKSTC ngày 08 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố bị cáo Phan Văn Tín E về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại bà Trần Thị D, ông Phan Văn Đ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Thiện Th1, bà Nguyễn Thị Thúy M; Người làm chứng em em Phan Ý Th2 (người giám hộ ông Đ) trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Bà D và ông Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bị cáo Tín E bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Tín E khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của bà D và ông Đ theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Thiện Th1, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 700.000 đồng.

Nguyễn Thị Thúy M đã nhận lại xe mô tô màu xanh đen, hiệu Vision, biển kiểm soát 67H1 – 815.92 và xe mô tô, biển kiểm soát 67H1 – 104.97 (đã qua sử dụng), không có yêu cầu khác.

Hội đồng xét xử công bố Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C và số 191 ngày 23/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T; Lời khai của bị hại; Người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Phan Văn Tín E về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Tín E từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra, người bị hại Phan Văn Đ và Trần Thị D đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Anh Lê Thiện Th1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã mua điện thoại do bị cáo bán, do đó không đặt ra để xem xét.

- *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đặt ra để xem xét.

Đối với người tên M (không rõ họ, địa chỉ), chưa mời làm việc được, Cơ Quan điều tra tiếp tục xác M, làm rõ, xử lý sau.

Riêng Lê Thiện Th1, đã có hành vi mua điện thoại di động nhưng không biết tài sản là do lấy trộm mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thành là phù hợp.

Trong phần tranh luận, bị cáo cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là đã xem xét đầy đủ, toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 18/6/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 27/6/2014. Ngày 09/7/2019, bị Công an xã D, thị xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt về việc lấy trộm tài sản của người khác nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và khả năng cải tạo của bị cáo thấp. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt nêu trên là có căn cứ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Thiện Th1, Nguyễn Thị Thúy M không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

** Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 22/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã T, khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phan Văn Tín E về tội “*Trộm cắp tài sản*” (xảy ra tại khu vực khóm L3, phường L4, thị xã T, tỉnh An Giang). Ngày 05/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp ra quyết định chuyển vụ án hình sự (xảy ra tại khu vực ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp); Ngày 07/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã T ra quyết định nhập vụ án hình sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại bà D, ông Đ; Người làm chứng em Th2 (người giám hộ ông Đ) đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

** Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Phan Văn Tín E khai nhận, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo lấy trộm tài sản, cụ thể:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/12/2021, bị cáo Tín E điều khiển xe mô tô màu xanh đen, hiệu Vision, biển kiểm soát 67H1 – 815.92 đến khu vực xã L6, huyện C, tỉnh Đồng Tháp gặp người tên T để mua bán bưởi, do không gặp T, bị cáo điều khiển xe tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà ông Phan Văn Đ thuộc ấp A, xã B, huyện C không ai trông coi, bị cáo Tín E vào nhà lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu SamSung Galaxy Tab 3 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus. Sau đó, bị cáo bán điện thoại di động cho người tên M với giá 1.300.000 đồng, còn máy tính bảng, bị cáo mang về nhà cất giấu.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/02/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 67H1 – 104.97 đến khu vực Bệnh viện Đ khoa khu vực T tìm tài sản lấy trộm, bị cáo dựng xe cặp hàng rào Bệnh viện và khóa cổ xe lại. Sau đó, bị cáo đi bộ ra tỉnh lộ 953 đón xe Honda đầu, đi về hướng phường L4, khi đến khu vực khóm L3, phường L4, bị cáo xuống xe và đi bộ vào một con hẻm, thấy nhà bà Trần Thị D không có người trông coi nên đã lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 và 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab E cất giấu trong người. Sau đó, bị cáo quay lại Bệnh viện lấy xe và điều khiển về nhà, trên đường đi, bị cáo đã bán điện thoại vừa lấy trộm cho Lê Thiện Th1 với giá 700.000 đồng, còn máy tính bảng, bị cáo mang về nhà cất giấu.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai người làm chứng; biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 26/12/2021 do Công an xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; ngày 16/02/2022 do Công an phường L4, thị xã T, tỉnh An Giang lập; Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Kết luận định giá tài sản số 191 ngày 23/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T, tỉnh An Giang; Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường do cơ quan có thẩm quyền lập và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Văn Tín E có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà D, trị giá 2.240.000 đồng và ông Đ, trị giá 2.810.000 đồng. Tổng cộng 5.050.000 (*năm triệu không trăm năm mươi nghìn*) đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Bị cáo Tín E có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 24/CT-VKSTC-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Bị cáo Tín E có khả năng lao động. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập tiêu xài cá nhân và chăm lo cho gia đình. Ngược lại, bị cáo lại lười biếng lao động, không làm mà muốn có tiền tiêu xài, nghiện ma túy và nhiễm HIV, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tín E đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Mỗi lần thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành cơ bản của tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo Tín E là nguy hiểm cho xã hội. Xét, có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động, màu vàng đồng, hiệu Samsung Galaxy J7; 01 (một) máy tính bảng, màu đen, hiệu Samsung Galaxy Tab E; 01 (một) điện thoại di động, màu đen, hiệu Iphone 7 Plus; 01 (một) ốp lưng điện thoại di động Iphone 7 Plus, bằng nhựa màu trắng; 01 (một) máy tính bảng, màu đen, hiệu Samsung Galaxy Tab 3, màn hình có nhiều vết nứt; 01 (một) xe mô tô màu xanh đen, hiệu Vision, biển kiểm soát 67H1 – 815.92; 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 67H1 – 104.97; 01 (một) cái quần jean dài màu xanh; 01 (một) cái áo thun dài tay màu đen; 01 (một) đôi dép quai kẹp màu đen;

01 (một) mũ kết màu trắng đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng (tất cả đã qua sử dụng) bị hại bà D, ông Đ, bị cáo Tín E, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà M đã nhận lại tài sản ở giai đoạn điều tra, không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà D, ông Đ đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu khác; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Thiện Th1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã mua điện thoại do bị cáo bán nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Phan Văn Tín E phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Phan Văn Tín E phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Tín E 02 (hai) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án, khấu trừ thời hạn bị cáo bị tạm giam 05 (năm) ngày (từ ngày 14/3/2022 đến ngày 18/3/2022).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phan Văn Tín E phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Thị Thùy Dương